

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 33
8. Phụ lục	34

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Việt Thái thuộc Công ty TNHH MTV Dây và Cáp điện Việt Nam) theo Quyết định số 1689/QĐ-TCCB ngày 09 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600751476, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 12 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-251) 3 836 158
- Fax : (84-251) 3 836 297

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất dây và cáp điện;
- Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại (trừ môi giới bất động sản, môi giới bảo hiểm, đấu giá);
- Bán buôn các mặt hàng dây và cáp điện. Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng;
- Bán buôn các mặt hàng đồng, thau, nhôm;
- Sản xuất đồng, thau, nhôm.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Tường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2021
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Minh Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023

#### Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quang Vinh	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Minh Hiệp	Ủy viên Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2022
Bà Mai Phan Cẩm Tú	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2022

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đức Tường - Chủ tịch HĐQT (có hiệu lực từ ngày 18 tháng 5 năm 2022).

Ông Nguyễn Đức Tường đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Đức Mạnh – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Giấy Ủy quyền số 300/2022/CTHĐQT-VT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Nguyễn Đức Mạnh**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2024



Số: 1.0752/24/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Lê Thị Thu Hiền**  
Thành viên Ban Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1  
Người được ủy quyền

**Lương Anh Vũ**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1832-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>259.163.050.959</b>	<b>189.897.505.972</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.778.054.977</b>	<b>6.660.121.144</b>
1. Tiền	111		728.054.977	6.660.121.144
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.050.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.140.000.000</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	2.140.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>89.243.152.818</b>	<b>93.585.295.428</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	75.858.127.943	83.846.229.789
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.524.562.449	4.054.159.849
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	13.830.089.515	6.355.992.410
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.969.627.089)	(671.086.620)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>157.641.886.372</b>	<b>88.306.078.077</b>
1. Hàng tồn kho	141		157.641.886.372	88.306.078.077
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.359.956.792</b>	<b>1.346.011.323</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.359.956.792	945.006.460
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	401.004.863
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>91.843.675.385</b>	<b>55.535.373.943</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>472.640.800</b>	<b>225.640.800</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	472.640.800	225.640.800
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>59.877.974.185</b>	<b>32.156.823.898</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	56.273.426.193	28.225.021.902
- Nguyên giá	222		128.148.335.400	93.946.398.933
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(71.874.909.207)	(65.721.377.031)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	3.282.048.000	3.555.552.000
- Nguyên giá	225		4.102.560.000	4.102.560.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(820.512.000)	(547.008.000)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	322.499.992	376.249.996
- Nguyên giá	228		430.000.000	430.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(107.500.008)	(53.750.004)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>20.038.000.561</b>	<b>13.552.999.748</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	20.038.000.561	13.552.999.748
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.455.059.839</b>	<b>9.599.909.497</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	11.455.059.839	9.599.909.497
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>351.006.726.344</b>	<b>245.432.879.915</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>262.518.503.211</b>	<b>159.559.905.465</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>245.393.048.912</b>	<b>151.222.002.509</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	62.801.411.764	22.683.353.818
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	9.121.614.051	10.413.886.926
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.734.623.921	436.333.573
4. Phải trả người lao động	314	V.16	2.173.524.225	2.236.610.981
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	4.214.664.628	2.708.634.541
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	535.333.200	7.884.250.141
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	164.800.387.375	104.847.442.781
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.489.748	11.489.748
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.125.454.299</b>	<b>8.337.902.956</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	17.125.454.299	8.337.902.956
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>88.488.223.133</b>	<b>85.872.974.450</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>88.488.223.133</b>	<b>85.872.974.450</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	78.999.890.000	78.999.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		78.999.890.000	78.999.890.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	27.840.677	27.840.677
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	9.460.492.456	6.845.243.773
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.824.585.095	6.845.243.773
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.635.907.361	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>351.006.726.344</b>	<b>245.432.879.915</b>

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Đàm Phú Quốc  
Kế toán trưởng/Người lập biểu



Nguyễn Đức Mạnh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	509.281.515.716	414.674.017.908
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	310.593.600	232.072.300
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		508.970.922.116	414.441.945.608
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	441.739.050.524	378.969.007.794
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		67.231.871.592	35.472.937.814
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	477.237.031	212.286.112
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	14.411.731.576	8.657.518.844
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.516.271.260	7.174.604.277
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	31.650.810.431	13.935.495.385
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	12.586.047.275	9.037.526.764
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.060.519.341	4.054.682.933
11. Thu nhập khác	31	VI.8	4.890.254	1.112.665.784
12. Chi phí khác	32	VI.9	765.968.052	1.723.923.924
13. Lợi nhuận khác	40		(761.077.798)	(611.258.140)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.299.441.543	3.443.424.793
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	1.663.534.182	810.936.587
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.635.907.361</u>	<u>2.632.488.206</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>840</u>	<u>333</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>840</u>	<u>333</u>

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024



Đàm Phú Quốc  
Kế toán trưởng/Người lập biểu



Nguyễn Đức Mạnh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.299.441.543	3.443.424.793
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,V.10,V.11	6.480.786.180	6.096.003.208
- Các khoản dự phòng	03	V.6	2.298.540.469	671.086.620
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	1.071.232.501	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(91.453.972)	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	12.516.271.260	7.174.604.277
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		30.574.817.981	17.385.118.898
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.823.051.674)	(12.690.949.834)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(69.335.808.295)	(30.648.022.329)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		15.258.004.635	14.768.110.134
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.270.100.674)	547.724.198
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17,VI.5	(13.353.761.343)	(6.621.729.236)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(461.216.587)	(1.135.717.258)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(41.411.115.957)</b>	<b>(18.395.465.427)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.12,VII	(19.454.762.619)	(15.313.785.036)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(2.140.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	91.453.972	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(21.503.308.647)</b>	<b>(15.313.785.036)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	441.682.334.947	311.537.468.601
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(375.401.853.490)	(274.271.934.161)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(1.235.985.520)	(804.785.116)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.20a	(12.137.500)	(38.620.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>65.032.358.437</i></u>	<u><i>36.422.129.324</i></u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>2.117.933.833</i>	<i>2.712.878.861</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>6.660.121.144</i>	<i>3.947.242.283</i>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<u><i>8.778.054.977</i></u>	<u><i>6.660.121.144</i></u>

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Đàm Phú Quốc  
Kế toán trưởng/Người lập biểu



Nguyễn Đức Mạnh  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**  
Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
- Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, kinh doanh các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện, kinh doanh vật tư và thiết bị, đại lý bán hàng.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**  
Doanh thu và lợi nhuận năm nay tăng đáng kể so với năm trước, do trong năm nay Công ty có ký hợp đồng với các khách hàng mới cũng như thay đổi nhà cung cấp nguyên vật liệu.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**  
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- Nhân viên**  
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 124 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 99 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### *Chi phí bảo hiểm*

Chi phí bảo hiểm phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 32
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của máy móc, thiết bị là 15 năm.

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu gia công*

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	53.238.458	92.989.986
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	674.816.519	6.567.131.158
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i> ) <sup>(i)</sup>	8.050.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.778.054.977</u></b>	<b><u>6.660.121.144</u></b>

- (i) Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 với số tiền là 6.850.000.000 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại cùng ngân hàng (xem thuyết minh số V.19).

### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<u>9.530.977.984</u>	<u>18.726.181.248</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	9.530.977.984	18.726.181.248
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>66.327.149.959</u>	<u>65.120.048.542</u>
Công ty TNHH Cáp điện VTC	3.634.937.731	36.395.708.294
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế - Thí nghiệm Điện Hoàng Dương	8.921.179.354	-
Các khách hàng khác	53.771.032.874	28.724.340.248
<b>Cộng</b>	<u><b>75.858.127.943</b></u>	<u><b>83.846.229.789</b></u>

Toàn bộ khoản phải thu đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương 20, Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Yogiant International Limited	817.252.980	346.483.545
Công ty TNHH Thương mại Tài Nguyên Thiên Nhiên Việt Nam	517.226.335	-
Các nhà cung cấp khác	1.190.083.134	3.707.676.304
<b>Cộng</b>	<u><b>2.524.562.449</b></u>	<u><b>4.054.159.849</b></u>

#### 5. Phải thu khác

##### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<u>12.172.585.932</u>	-	<u>2.999.955.500</u>	-
Ông Đặng Văn Trường - Tiền cho mượn	-	-	2.999.955.500	-
Ông Nguyễn Đức Mạnh - Tạm ứng	7.854.568.000	-	-	-
Ông Nguyễn Đức Tường - Tạm ứng	3.532.017.932	-	-	-
Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Tường - Tiền cho mượn	786.000.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>1.657.503.583</u>	-	<u>3.356.036.910</u>	-
Tạm ứng	657.913.723	-	320.504.495	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	720.733.958	-	2.230.230.863	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	278.855.902	-	805.301.552	-
<b>Cộng</b>	<u><b>13.830.089.515</b></u>	-	<u><b>6.355.992.410</b></u>	-

##### 5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

#### 6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Đầu tư đến dưới 01 năm	Từ 06 tháng	1.551.808.850	1.086.266.195		
Công ty TNHH Xây dựng Trung Quốc đến dưới 01 năm (Đông Nam Á)	Từ 06 tháng	1.108.442.492	1.018.442.492		

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các tổ chức và cá nhân khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	2.515.455.643	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	762.834.077
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.027.998.707	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	284.949.933
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	331.506.780	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	46.556.847
	Trên 03 năm	1.142.614.544	Trên 03 năm	1.142.614.544
<b>Cộng</b>	<b>7.677.827.016</b>	<b>4.708.199.927</b>	<b>2.236.955.401</b>	<b>1.565.868.781</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	671.086.620	-
Trích lập dự phòng	2.298.540.469	671.086.620
Số cuối năm	<b>2.969.627.089</b>	<b>671.086.620</b>

#### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	45.872.025.402	-	34.863.321.357	-
Công cụ, dụng cụ	334.451.192	-	338.627.400	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.035.056.155	-	21.038.750.135	-
Thành phẩm	47.352.027.199	-	29.558.638.129	-
Hàng hóa	32.048.326.424	-	2.506.741.056	-
<b>Cộng</b>	<b>157.641.886.372</b>	<b>-</b>	<b>88.306.078.077</b>	<b>-</b>

Toàn bộ hàng tồn kho của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

#### 8. Chi phí trả trước

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	177.875.035	371.921.348
Chi phí bảo hiểm	69.601.578	61.323.101
Chi phí sửa chữa	64.213.121	30.032.854
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.048.267.058	481.729.157
<b>Cộng</b>	<b>1.359.956.792</b>	<b>945.006.460</b>

##### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.549.691.423	2.003.290.421
Chi phí bảo hiểm	-	5.486.470
Chi phí sửa chữa	7.166.556.976	6.976.131.071
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.738.811.440	615.001.535
<b>Cộng</b>	<b>11.455.059.839</b>	<b>9.599.909.497</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	14.102.368.926	70.821.032.033	7.697.767.404	1.325.230.570	93.946.398.933
Mua trong năm	-	650.160.000	586.130.944	-	1.236.290.944
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	32.905.393.705	-	60.251.818	32.965.645.523
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.102.368.926</b>	<b>104.376.585.738</b>	<b>8.283.898.348</b>	<b>1.385.482.388</b>	<b>128.148.335.400</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.268.050.055	36.824.970.691	1.016.512.499	1.325.230.570	47.434.763.815
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Số đầu năm	11.847.211.134	49.095.805.668	3.453.129.659	1.325.230.570	65.721.377.031
Khấu hao trong năm	330.987.494	4.983.811.860	833.679.444	5.053.378	6.153.532.176
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.178.198.628</b>	<b>54.079.617.528</b>	<b>4.286.809.103</b>	<b>1.330.283.948</b>	<b>71.874.909.207</b>
Số đầu năm	2.255.157.792	21.725.226.365	4.244.637.745	-	28.225.021.902
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.924.170.298</b>	<b>50.296.968.210</b>	<b>3.997.089.245</b>	<b>55.198.440</b>	<b>56.273.426.193</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 30.249.507.511 VND và 14.243.086.759 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở Giao dịch 2 (xem thuyết minh số V.19).

#### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	4.102.560.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.102.560.000</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	547.008.000
Khấu hao trong năm	273.504.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>820.512.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	3.555.552.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.282.048.000</b>

#### 11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	430.000.000	53.750.004	376.249.996
Khấu hao trong năm	-	53.750.004	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>430.000.000</b>	<b>107.500.008</b>	<b>322.499.992</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào công cụ dụng cụ	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	13.552.999.748	39.736.485.243	(32.965.645.523)	(274.024.090)	(11.814.817)	20.038.000.561
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.098.382.689	-	(1.098.382.689)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>13.552.999.748</b>	<b>40.834.867.932</b>	<b>(32.965.645.523)</b>	<b>(1.372.406.779)</b>	<b>(11.814.817)</b>	<b>20.038.000.561</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>2.293.517.310</b>	<b>3.718.252.499</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	2.293.517.310	3.718.252.499
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>60.507.894.454</b>	<b>18.965.101.319</b>
Sumitomo Corporation Asia Pte.Ltd	10.640.753.340	-
Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	14.757.294.229	-
Các nhà cung cấp khác	35.109.846.885	18.965.101.319
<b>Cộng</b>	<b>62.801.411.764</b>	<b>22.683.353.818</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước của bên liên quan</b>	<b>21.281.150</b>	<b>21.281.150</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	-	21.281.150
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Tường - Chi nhánh Đà Nẵng	21.281.150	-
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>9.100.332.901</b>	<b>10.392.605.776</b>
Công ty TNHH Ovi Cables (Việt Nam)	-	1.468.361.107
Công ty Cổ phần Xây dựng Kỹ thuật Công nghệ Hoàng Hoàng Long	5.441.231.451	5.259.105.192
Công ty TNHH Thương mại Dịch Vụ Điện Cơ Phúc Thịnh	1.117.257.350	-
Các khách hàng khác	2.541.844.100	3.665.139.477
<b>Cộng</b>	<b>9.121.614.051</b>	<b>10.413.886.926</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	159.257.231	-	159.257.231
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	10.389.871.595	(10.389.871.595)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	12.582.000	(12.582.000)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	260.936.587	1.663.534.182	(461.216.587)	1.463.254.182
Thuế thu nhập cá nhân	175.396.986	1.214.798.629	(1.278.083.107)	112.112.508
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	955.889	(955.889)	-
<b>Cộng</b>	<b>436.333.573</b>	<b>13.444.999.526</b>	<b>(12.146.709.178)</b>	<b>1.734.623.921</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.299.441.543	3.443.424.793
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	16.829.368	611.258.140
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	8.316.270.911	4.054.682.933
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>1.663.254.182</b>	<b>810.936.587</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>280.000</b>	<b>-</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.663.534.182</b>	<b>810.936.587</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 16. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 còn phải trả cho người lao động.

#### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thu lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	482.245.500	663.745.500
Chi phí lãi vay	375.859.779	1.213.349.862
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.356.559.349	831.539.179
<b>Cộng</b>	<b>4.214.664.628</b>	<b>2.708.634.541</b>

#### 18. Phải trả khác ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	114.961.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường - Hàng cho mượn	-	114.961.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	535.333.200	7.769.289.141
Bà Trần Thị Thanh Thảo - Tiền cho mượn	-	5.203.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Tiền cho mượn	-	1.500.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Phan Hoàng Tuấn - Tiền cho mượn	-	500.000.000
Cổ tức phải trả	467.725.000	479.862.500
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	40.608.200	71.426.641
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	27.000.000	15.000.000
<b>Cộng</b>	<b>535.333.200</b>	<b>7.884.250.141</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 19. Vay và nợ thuê tài chính

#### 19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	<b>6.000.000.000</b>
Ông Nguyễn Đức Khang	-	6.000.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<b>164.800.387.375</b>	<b>95.982.302.745</b>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận	-	45.972.241.851
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	65.990.477.556	34.717.961.335
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 <sup>(ii)</sup>	85.004.645.019	5.835.587.488
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. HCM <sup>(iii)</sup>	5.341.379.740	9.456.512.071
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(iv)</sup>	4.538.956.000	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.19b)</i>	<b>2.272.313.862</b>	<b>2.060.354.112</b>
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (Xem thuyết minh V.19b)</i>	<b>1.652.615.198</b>	<b>804.785.924</b>
<b>Cộng</b>	<b>164.800.387.375</b>	<b>104.847.442.781</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản là số dư tiền gửi tiết kiệm của Ông Nguyễn Đức Tường và hợp đồng bảo lãnh số 0126/2175/BLVVDN3 ký ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức tín dụng tính từ ngày ký hợp đồng này đến ngày 03 tháng 04 năm 2024. Công ty cam kết thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vay (xem thuyết minh số 9).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP.HCM để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức tín dụng tính từ ngày ký hợp đồng này đến ngày 19 tháng 5 năm 2024. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản của Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp dùng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với thửa đất tại Ấp Nhơn Hưng, Xã Nhơn Nghĩa, Huyện Phong Điền, TP.Cần Thơ, thửa đất số 1980 và thửa đất 2066, tờ bản đồ số 10.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức tín dụng tính từ ngày ký hợp đồng này đến ngày 04 tháng 12 năm 2024. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp ( xem thuyết minh V.3).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	95.982.302.745	410.503.678.850	-	(345.610.523.280)	160.875.458.315
Vay ngắn hạn cá nhân	6.000.000.000	19.000.000.000	-	(25.000.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	2.060.354.112	-	5.003.289.960	(4.791.330.210)	2.272.313.862
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	804.785.924	-	1.652.614.794	(804.785.520)	1.652.615.198
<b>Cộng</b>	<b>104.847.442.781</b>	<b>429.503.678.850</b>	<b>6.655.904.754</b>	<b>(376.206.639.010)</b>	<b>164.800.387.375</b>

### 19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>14.909.680.357</b>	<b>7.734.314.220</b>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận <sup>(i)</sup>	4.120.956.000	996.796.500
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định <sup>(ii)</sup>	281.008.500	228.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 <sup>(iii)</sup>	10.507.715.857	6.509.517.720
<b>Nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>2.215.773.942</b>	<b>603.588.736</b>
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	603.588.736
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV ngân hàng Vietin Bank BIDV – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	2.215.773.942	-
<b>Cộng</b>	<b>17.125.454.299</b>	<b>8.337.902.956</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 36 tháng và 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.9).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 01 năm trở xuống</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm</b>	<b>Trên 05 năm</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	17.181.994.219	2.272.313.862	14.909.680.357	-
Nợ thuê tài chính	3.868.389.140	1.652.615.198	2.215.773.942	-
<b>Cộng</b>	<b>21.050.383.359</b>	<b>3.924.929.060</b>	<b>17.125.454.299</b>	-
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	9.794.668.332	2.060.354.112	6.579.627.060	1.154.687.160
Nợ thuê tài chính	1.408.374.660	804.785.924	603.588.736	-
<b>Cộng</b>	<b>11.203.042.992</b>	<b>2.865.140.036</b>	<b>7.183.215.796</b>	<b>1.154.687.160</b>

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau::

	<b>Tổng nợ</b>	<b>Từ 01 năm trở xuống</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm</b>	<b>Trên 05 năm</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền gốc phải trả	3.868.389.140	1.652.615.198	2.215.773.942	-
Lãi thuê phải trả	796.557.612	332.828.592	463.729.020	-
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>4.664.946.752</b>	<b>1.985.443.790</b>	<b>2.679.502.962</b>	-
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền gốc phải trả	1.408.374.660	804.785.924	603.588.736	-
Lãi thuê phải trả	116.517.509	93.514.975	23.002.534	-
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>1.524.892.169</b>	<b>898.300.899</b>	<b>626.591.270</b>	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong năm</b>	<b>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>Số cuối năm</b>
Vay dài hạn ngân hàng	7.734.314.220	12.178.656.097	-	(5.003.289.960)	14.909.680.357
Nợ thuê tài chính	603.588.736	3.696.000.000	(431.200.000)	(1.652.614.794)	2.215.773.942
<b>Cộng</b>	<b>8.337.902.956</b>	<b>15.874.656.097</b>	<b>(431.200.000)</b>	<b>(6.655.904.754)</b>	<b>17.125.454.299</b>

**19c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Ông Nguyễn Đức Tường	36.199.690.000	18.736.900.000
Bà Mai Phan Cẩm Tú	-	17.462.770.000
Ông Đặng Văn Trường	-	16.481.910.000
Ông Nguyễn Đức Mạnh	25.817.500.000	-
Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Tân Cường Thành	9.239.200.000	9.239.200.000
Các tổ chức và cá nhân khác	7.743.500.000	17.079.110.000
<b>Cộng</b>	<b>78.999.890.000</b>	<b>78.999.890.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.899.989	7.899.989
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.899.989	7.899.989
- Cổ phiếu phổ thông	7.899.989	7.899.989
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.899.989	7.899.989
- Cổ phiếu phổ thông	7.899.989	7.899.989
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 118,99 USD (số đầu năm là 710,88 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	454.435.425.674	398.723.537.436
Doanh thu bán nguyên vật liệu, hàng hóa	53.096.347.200	12.020.932.112
Doanh thu gia công	1.749.742.842	3.929.548.360
<b>Cộng</b>	<b><u>509.281.515.716</u></b>	<b><u>414.674.017.908</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán thành phẩm với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường với số tiền là 101.278.937.963 VND (năm trước là 42.167.191.258 VND).

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	310.593.600	228.474.100
Giảm giá hàng bán	-	3.598.200
<b>Cộng</b>	<b><u>310.593.600</u></b>	<b><u>232.072.300</u></b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm tiêu thụ	386.551.047.080	361.457.164.828
Giá vốn của nguyên vật liệu, hàng hóa đã tiêu thụ	55.188.003.445	17.511.842.966
<b>Cộng</b>	<b><u>441.739.050.525</u></b>	<b><u>378.969.007.794</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	7.422.405	5.911.754
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	91.453.972	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	378.360.654	206.374.358
<b>Cộng</b>	<b><u>477.237.031</u></b>	<b><u>212.286.112</u></b>

### 5. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	12.516.271.260	7.174.604.277
Chiết khấu thanh toán	-	234.443.798
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	817.227.815	1.243.378.176
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.071.232.501	-
Chi phí khác	7.000.000	5.092.593
<b>Cộng</b>	<b><u>14.411.731.576</u></b>	<b><u>8.657.518.844</u></b>

### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.804.418.082	4.246.926.334
Chi phí vật liệu, bao bì	1.071.961.596	921.865.385
Chi phí khấu hao tài sản cố định	217.047.048	217.047.048
Chi phí vận chuyển	7.965.948.901	1.744.234.549
Chi phí môi giới	11.046.515.148	518.949.683
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.413.317.664	505.459.744
Chi phí bằng tiền khác	3.131.601.992	5.781.012.642
<b>Cộng</b>	<b><u>31.650.810.431</u></b>	<b><u>13.935.495.385</u></b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.068.783.933	3.600.541.339
Chi phí vật liệu quản lý	149.258.168	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	716.785.277	700.113.628
Chi phí khấu hao tài sản cố định	262.558.834	263.209.456
Thuế, phí và lệ phí	904.010.434	461.185.274
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.298.540.469	1.988.939.283
Các chi phí khác	1.600.489.402	2.023.537.784
<b>Cộng</b>	<b><u>12.586.047.275</u></b>	<b><u>9.037.526.764</u></b>

### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý kiểm kê	2.547.540	430.249.861
Các khoản thu nhập khác	2.342.714	682.415.923
<b>Cộng</b>	<b><u>4.890.254</u></b>	<b><u>1.112.665.784</u></b>

### 9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý kiểm kê thất thoát	641.997.984	1.298.574.760
Các khoản chi phí khác	123.970.068	425.349.164
<b>Cộng</b>	<b><u>765.968.052</u></b>	<b><u>1.723.923.924</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.635.907.361	2.632.488.206
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.635.907.361	2.632.488.206
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.899.989	7.899.989
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>840</b>	<b>333</b>

##### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính năm nay.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	457.058.137.752	361.359.497.662
Chi phí nhân công	18.468.205.204	15.945.064.220
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.480.786.180	6.096.003.208
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.048.231.568	7.321.657.977
Chi phí khác	24.841.867.061	10.462.630.466
<b>Cộng</b>	<b>527.897.227.765</b>	<b>401.184.853.533</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	173.147.625	1.572.396.900
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	16.483.425.598	346.500.212

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Các thành viên quản lý chủ chốt</b>		
Thù lao	532.100.000	350.000.000
<b>Cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</b>		
Vay	-	6.000.000.000

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày ở thuyết minh số V.5a và V.17.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Tổng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>			
Ông Nguyễn Đức Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị	120.000.000	120.000.000	240.000.000
Ông Trần Văn Hùng - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Quang Vinh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	-	96.000.000	96.000.000
Ông Trần Minh Hiệp - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Ủy viên Ủy ban kiểm toán	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Đức Mạnh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	240.000.000	45.000.000	285.000.000
Bà Mai Phan Cẩm Tú - Phó Tổng Giám đốc	300.000.000	60.000.000	360.000.000
Ông Đàm Phú Quốc - Kế toán trưởng	300.000.000	-	300.000.000
<b>Cộng</b>	<b>960.000.000</b>	<b>453.000.000</b>	<b>1.413.000.000</b>
<b>Năm trước</b>			
Ông Nguyễn Đức Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị	100.000.000	110.000.000	210.000.000
Ông Trần Văn Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Quang Vinh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	-	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Đức Mạnh - Tổng Giám đốc	240.000.000	-	240.000.000
Bà Mai Phan Cẩm Tú - Phó Tổng Giám đốc	300.000.000	60.000.000	360.000.000
Ông Đàm Phú Quốc - Kế toán trưởng	216.000.000	-	216.000.000
<b>Cộng</b>	<b>856.000.000</b>	<b>350.000.000</b>	<b>1.206.000.000</b>

#### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Tân Cường Thành	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	Công ty cùng thành viên chủ chốt
Ông Đặng Văn Trường	Cổ đông lớn



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh thêm các giao dịch khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Tường</b>		
Mua hàng hóa	32.941.562.284	12.322.480.086
Hàng mượn	-	2.825.461.000
Mua vật tư	430.694.569	-
Chi phí thuê xưởng	4.147.000.000	-
Phí quản lý hạ tầng thuê nhà xưởng	486.372.122	-
Chi phí điện	694.146.630	-
Chi phí khác	365.664.030	-
Cho mượn tiền	936.000.000	-
<b>Ông Đặng Văn Trường</b>		
Cho mượn tiền	-	4.829.955.500

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

#### *Cam kết bảo lãnh*

Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp dùng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với thửa đất tại Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.19a).

Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp dùng tài sản là số dư tiền gửi tiết kiệm của Ông Nguyễn Đức Tường và hợp đồng bảo lãnh số 0126/2175/BLVVDN3 ký ngày 21 tháng 12 năm 2021 để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19a).

Ông Nguyễn Đức Tường đã thế chấp 1.043.160 cổ phiếu thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.19a).

Ông Nguyễn Đức Mạnh đã thế chấp 1.105.240 cổ phiếu thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.19a).

Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp dùng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với thửa đất tại Ấp Nhơn Hưng, Xã Nhơn Nghĩa, Huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, thửa đất số 31, tờ bản đồ số 24 (Phường Tân Phú) để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 (xem thuyết minh số V.19a).

Ông Nguyễn Đức Vượng và Bà Trần Thị Hồng Phương dùng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 367, tờ bản đồ số 39-1 tại phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 (xem thuyết minh số V.19a).

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5a, V.13, V.14, V.18 và V.19.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

##### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất dây cáp điện các loại với doanh thu chiếm tỷ lệ 89.23%.

##### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

**Đàm Phú Quốc**  
Kế toán trưởng/Người lập



Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**Nguyễn Đức Mạnh**  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	11.500.000.000	14.325.376.088	3.202.354.589	4.212.755.567	83.240.486.244
Tăng vốn từ quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu trong năm trước	3.174.513.912	-	-	(3.174.513.912)	-	-
Tăng vốn từ thặng dư cổ phần trong năm trước	11.500.000.000	(11.500.000.000)	-	-	-	-
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển trong năm trước	14.325.376.088	-	(14.325.376.088)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	2.632.488.206	2.632.488.206
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>78.999.890.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>27.840.677</b>	<b>6.845.243.773</b>	<b>85.872.974.450</b>
Số dư đầu năm nay	78.999.890.000	-	-	27.840.677	6.845.243.773	85.872.974.450
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	6.635.907.361	6.635.907.361
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(4.020.658.678)	(4.020.658.678)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>78.999.890.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>27.840.677</b>	<b>9.460.492.456</b>	<b>88.488.223.133</b>

**Đàm Phú Quốc**  
Kế toán trưởng/Người lập biểu

Đông Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2024



**Nguyễn Đức Mạnh**  
Tổng Giám đốc